

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2588/UBND-KGVX
V/v hướng dẫn tạm thời thực hiện
chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp: Viettel Đồng Nai, Viễn thông Đồng Nai, Mobiphone Đồng Nai, Bưu điện tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở dự thảo Hướng dẫn thực hiện các nội dung chuyển đổi số cấp xã của Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn tạm thời các nội dung để thực hiện chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

- Hướng đến mục tiêu hướng dẫn chuyển đổi số cho Chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng Chính quyền số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính quyền cấp xã. Đồng thời, hướng dẫn các nội dung triển khai về kinh tế số, xã hội số nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực nông thôn và thành thị, giúp người dân tại địa phương tiếp cận các nền tảng công nghệ số trong việc kinh doanh, sản xuất, tiếp cận các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa, cũng như khám chữa bệnh từ xa.

- Trên cơ sở điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hướng dẫn các nội dung, nguyên tắc đảm bảo việc triển khai phù hợp với các điều kiện hạ tầng, kinh tế, xã hội của địa phương. Từ đó thực hiện chuyển đổi số của từng địa phương để triển khai các nội dung, nhiệm vụ Chuyển đổi số thành công, đồng bộ, đạt hiệu quả cao cho các xã trên cả 03 trụ cột là Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Phát triển chính quyền số cấp xã, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số

- 100% văn bản được ký số và được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng;
- 100% cán bộ, công chức xã được cấp chứng thư số và thực hiện ký văn bản điện tử theo quy định. Lãnh đạo cấp xã được triển khai ứng dụng ký số qua điện thoại để thuận tiện trong việc xử lý văn bản;
- 100% thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh; 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận một cửa được cấp đầy đủ tài khoản trên hệ thống cũng như sử dụng hệ thống một cách thường xuyên;
- 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực;
- Đưa vào khai thác, sử dụng tất cả các ứng dụng dùng chung từ Trung ương xuống địa phương đảm bảo việc triển khai thông suốt, hiệu quả;
- Triển khai ứng dụng, công nghệ nhằm hỗ trợ thêm cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý nhân sự,...;
- Mỗi xã có tối thiểu một kênh giao tiếp với người dân.

b) Xây dựng hạ tầng số

- Hạ tầng, thiết bị mạng nội bộ của UBND cấp xã được thiết kế, đầu tư, tái cấu trúc đảm bảo tuân thủ theo mô hình mạng tiêu chuẩn, triển khai thiết bị giám sát an toàn an ninh mạng cho hệ thống mạng cấp xã;
- Đảm bảo mỗi xã có 01 hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
- Đầu tư, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống đài truyền thanh hiện có trong đó ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo trong việc phát thanh;
- Triển khai đường Truyền số liệu chuyên dùng cấp II, kết hợp đường truyền Internet; kết nối toàn bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng của xã đảm bảo an toàn, an ninh mạng;
- Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự, kết hợp giám sát giao thông tại các điểm trọng yếu, điểm đen giao thông, trật tự xã hội, v.v...;
- Thiết lập, đa dạng hoá kênh giao tiếp giữa chính quyền xã và người dân phục vụ cung cấp thông tin tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo, phản ánh, kiến nghị;

c) Đào tạo tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, tập huấn sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm nghiệp vụ, sử dụng chữ ký số cũng như kỹ năng soạn thảo văn bản;

- Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân về công tác Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích, qua các kênh giao tiếp đã triển khai;

1.2.2 Phát triển kinh tế số cấp xã, nâng cao giá trị hiệu quả kinh tế

- 100% các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi xã theo chương trình OCOP được quảng bá qua mạng internet như: mạng xã hội, các trang thương mại điện tử, các trang thông tin điện tử v.v...;

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền và triển khai các ứng dụng, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không tiền mặt, Mobile money;

- 80% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode;

- Triển khai thí điểm các nội dung liên quan đến truy xuất nguồn gốc, hoặc nghiên cứu, lựa chọn kỹ sản phẩm, dịch vụ có lợi thế để triển khai cụ thể về lĩnh vực nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, quảng bá các di sản văn hoá phi vật thể, di sản khác trên mạng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

1.2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

a) Lĩnh vực giáo dục thông minh

- 100% các trường trên địa bàn xã từ cấp tiểu học trở lên triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, dạy và học trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Lựa chọn ít nhất 01 trường trên địa bàn xã thí điểm triển khai phương thức học tập mới qua môi trường mạng với các môn như tiếng anh, tin học, các môn bổ trợ khác;

- Triển khai các ứng dụng về giáo dục như: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, nộp học phí qua mạng, v.v.v...

b) Lĩnh vực y tế thông minh

- Thí điểm triển khai cho phép 30% người dân trên địa bàn xã có thể tiếp cận, dần dần sử dụng các nền tảng dịch vụ liên quan đến hỗ trợ, tư vấn, chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh từ xa;

- Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại trạm y tế cấp xã;

c) Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin

- Hệ thống mạng băng rộng cáp quang có khả năng phủ trên 80% hộ gia đình trên địa bàn xã;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 3G/4G/5G và các chương trình điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn xã;
- Tỷ lệ dân số trên địa bàn xã có tài khoản thanh toán điện tử đạt 60%;
- Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.
- Hướng dẫn, hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng người dân các kỹ năng số cơ bản và cần thiết nhằm mục đích quảng bá, quảng cáo, bán các sản phẩm trên môi trường số một cách thuận lợi, dễ dàng.

2. Đối tượng áp dụng

- Sở Thông tin và Truyền thông: là đơn vị tham mưu UBND tỉnh trong việc triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, hỗ trợ cho UBND cấp xã triển khai chuyển đổi số.
- Lãnh đạo các cấp: là người đóng vai trò quyết định trong việc triển khai thành công mô hình chuyển đổi cấp xã hướng tới xây dựng chuyển đổi số cấp huyện, cấp tỉnh. Lãnh đạo các cấp quyết định về định hướng, tổ chức, chỉ đạo bộ máy chính quyền vào cuộc một cách quyết liệt, giải quyết các vướng mắc, hoặc ban hành sửa đổi các chính sách cho phù hợp với địa phương.
- Cán bộ, công chức cấp xã: là những người tiên phong của xã trong việc thay đổi cách thức quản lý, phục vụ và giao tiếp với người dân, doanh nghiệp thông qua công nghệ số.
- Người dân: là những người trực tiếp hưởng thụ các dịch vụ của chính quyền, trực tiếp tham gia và làm thay đổi cách thức quảng bá, tiếp thị, mua bán và phân phối hàng hóa theo cách truyền thống trước đây bằng việc ứng dụng công nghệ số.
- Du khách, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã: là những đối tượng thụ hưởng dịch vụ và cũng tham gia vào quá trình giao dịch với người dân và chính quyền thông qua các công nghệ số.

3. Nguyên tắc triển khai

- Trong quá trình triển khai xây dựng chuyển đổi số cấp xã tại các địa phương, yếu tố về con người đặc biệt là người lãnh đạo các cấp đóng vai trò quan trọng và quyết định việc triển khai thành công hay thất bại. Để đảm bảo việc triển khai xây dựng chuyển đổi số cấp xã có thể thành công, cần yêu cầu cả bộ máy chính trị phải vào cuộc bao gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, lãnh đạo UBND cấp huyện và đặc biệt là lãnh đạo UBND cấp xã. Cần lựa chọn những xã đảm bảo đầy đủ các yếu tố để triển khai, đặc biệt là yếu tố con người (nhiệt huyết, quyết tâm), các nguồn lực để triển khai như kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất, trước khi mở rộng trên toàn bộ địa bàn các xã.
- Các địa phương cần có các chương trình hoặc kế hoạch tổng thể nhằm huy động được sự tham gia, vào cuộc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, không chỉ các doanh nghiệp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin mà còn cả các lĩnh vực khác như nông nghiệp, y tế, ngân hàng, giáo dục, du lịch,

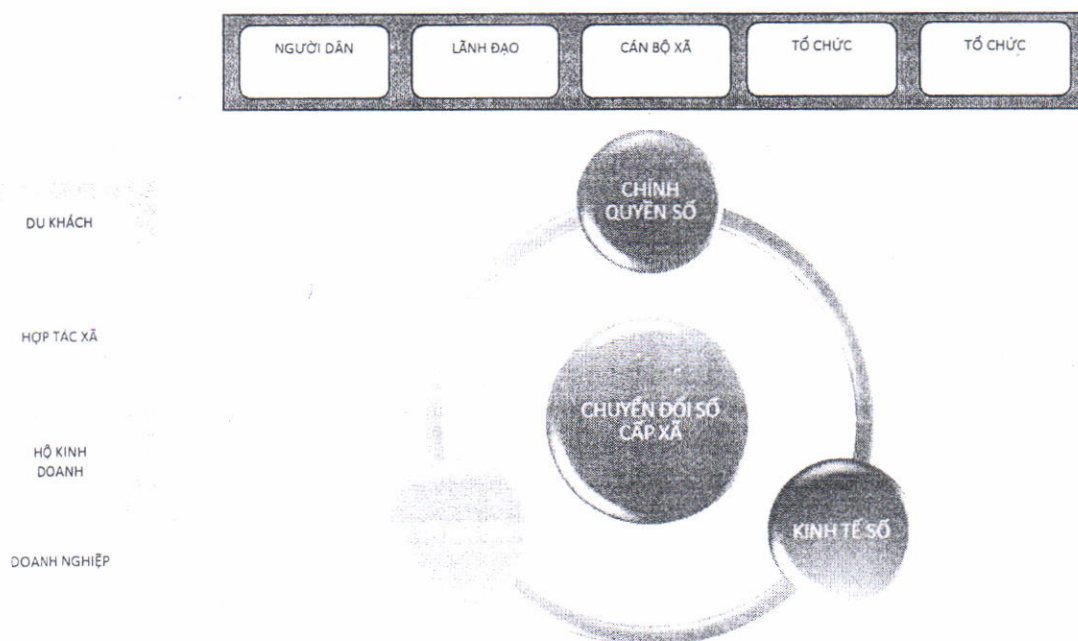
tài nguyên môi trường v.v... để cùng đồng hành và tạo ra sự chuyển biến tích cực trong quá trình chuyển đổi số xuyên suốt từ cấp xã.

- Các đơn vị tham gia vào thực hiện triển khai xây dựng chuyển đổi số cấp xã cần nắm rõ vai trò của mình, trong đó Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương các vấn đề về định hướng công nghệ, mô hình triển khai, kinh nghiệm triển khai; UBND cấp huyện, UBND cấp xã là đơn vị chủ động chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã ban hành, hướng dẫn hoặc các nội dung mới mang tính thử nghiệm.

- Lãnh đạo chịu trách nhiệm triển khai cần chủ động tìm hiểu các vấn đề về chuyển đổi số gắn liền với nhu cầu của địa phương; căn cứ vào hiện trạng, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của mỗi địa phương mà lựa chọn các nội dung, hạng mục hay thành phần triển khai cho phù hợp với thực tế, không nên áp dụng một cách máy móc hay cứng nhắc các mô hình đã triển khai tại các địa phương khác.

II. MÔ HÌNH VÀ NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

Nội dung chuyển đổi số cấp xã bao gồm việc triển khai nhiệm vụ, các nội dung xoay quanh 03 trụ cột gồm Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, theo như mô hình dưới đây:



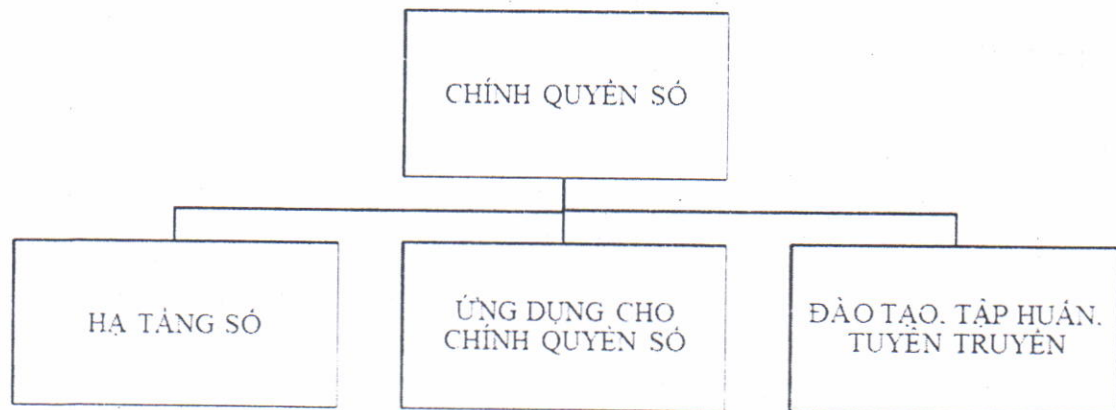
Hình - Mô hình tổng quát chuyển đổi số cấp xã

1. Phát triển Chính quyền số

- Chính quyền cấp xã ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã và để phục vụ người dân trong xã tốt hơn.

- Trong việc triển khai Chính quyền số tập trung vào các nội dung:

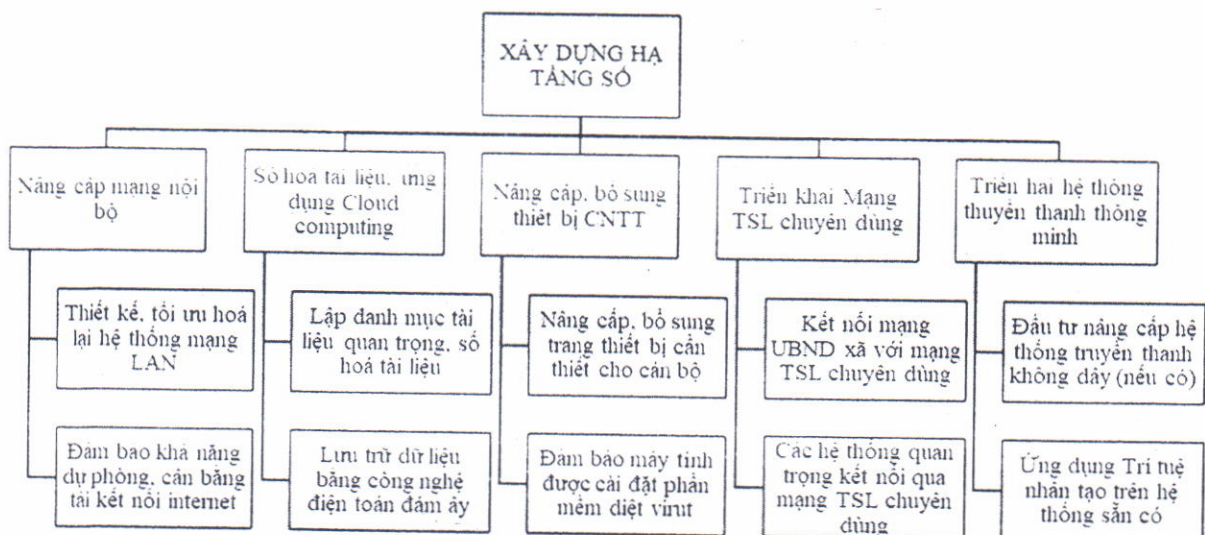
- Xây dựng hạ tầng số để đáp ứng cho triển khai thuận lợi việc xây dựng Chính quyền số;
- Triển khai các ứng dụng phục vụ cho xây dựng Chính quyền số;
- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức.



Hình - Nội dung triển khai cho Chính quyền số

1.1 Xây dựng hạ tầng số

Triển khai xây dựng, nâng cấp, duy trì bảo dưỡng các hạng mục dưới đây nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai các hệ thống, dịch vụ để phát triển Chính quyền số cấp xã. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, kinh phí cân đối của địa phương để có kế hoạch lựa chọn, triển khai các hạng mục phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.



Hình - Các nội dung triển khai hạng mục xây dựng hạ tầng số

- **Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) của xã:** Tiến hành khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng thực hiện việc nâng cấp, bổ sung thiết bị (switch, router, firewall...). Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ của chính quyền, hệ thống mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng. Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có. Đảm bảo có phương án dự phòng như có tối thiểu 2 đường truyền, được cấu hình cân bằng tải, tự động chuyển mạch khi có sự cố giữa 1 trong 2 đường mạng, đảm bảo tốc độ truy cập mạng và mạng UBND xã được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng.

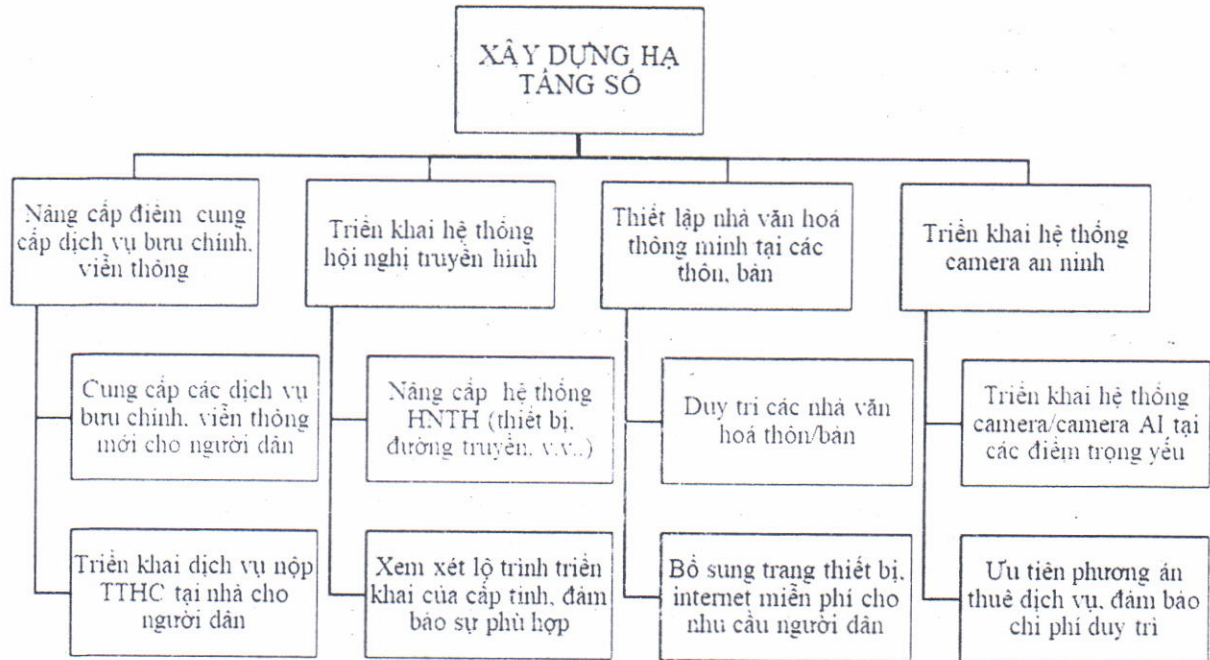
- **Số hoá, tài liệu hồ sơ công việc, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây:** ứng dụng các nền tảng công nghệ về điện toán đám mây trong phục vụ cho các yêu cầu của chính quyền cấp xã, áp dụng cho việc số hóa, lưu trữ, xử lý những nội dung, dữ liệu, quan trọng. Tuy nhiên, cần chú ý phân cấp mức độ quan trọng của các ứng dụng, dữ liệu để áp dụng cho phù hợp đảm bảo an toàn, bảo mật, an ninh thông tin, đảm bảo tránh mất mát, thất lạc, hư hỏng các tài liệu bản cứng quan trọng. Các hệ thống cần có cơ chế đảm bảo dự phòng, có khả năng phục hồi trong trường hợp gặp phải các thảm họa (lưu trữ tại các TTDL tỉnh, lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây, v.v...). UBND cấp xã cần xây dựng danh mục tài liệu cần thiết (hồ sơ, chứng từ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần lưu tại xã, v.v...) từ đó lựa chọn loại tài liệu nào cần lưu trữ, số hoá.

- **Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:** Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ thiết bị CNTT, máy tính để tiến hành nâng cấp, bổ sung đảm bảo cấu hình, năng lực của thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho cán bộ, công chức tại UBND cấp xã; triển khai thiết lập mới hoặc bổ sung các thiết bị giám sát và bảo vệ an toàn, an ninh cho hệ thống mạng (ví dụ như phát hiện, cảnh báo mã độc, chặn lọc các trang web, thông tin độc hại trên môi trường mạng). Đảm bảo 100% các máy tính của cán bộ, công chức tại UBND cấp xã được cài đặt tối thiểu 01 phần mềm diệt virus, và thường xuyên được cập nhật phần mềm, các máy tính cá nhân của cán bộ, công chức khi kết nối hệ thống mạng đảm bảo cơ chế an toàn thông tin như trên.

- **Triển khai đường Truyền số liệu chuyên dùng:** Triển khai đường Truyền số liệu chuyên dùng cấp II, kết hợp tín hiệu Internet; đấu nối toàn bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng của xã để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành của xã.

- **Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh:** Đầu tư, nâng cấp và sử dụng hệ thống đài truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số như hệ thống loa truyền thanh không dây (nếu cần đổi, đảm bảo nguồn kinh phí), hoặc ứng dụng nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi văn bản sang giọng nói (ví dụ như ứng dụng Vbee/Viettel/FPT) trên các hệ thống truyền thanh hiện có (để tiết kiệm chi phí) tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách, thông tin phục vụ

giao tiếp giữa chính quyền và địa phương, tiết kiệm nhân lực cho các xã, giảm tải công việc cho các cán bộ đang thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ này. Ngoài ra đảm bảo kỹ thuật nhằm khắc phục hiện tượng nhiễu sóng, chèn sóng, tiết kiệm thời gian, nhân lực nhưng vẫn đảm bảo việc lập lịch phát sóng, xây dựng nội dung tuyên truyền khoa học, hiệu quả, đảm bảo kịp thời và phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền.



Hình – Các nội dung triển khai hạng mục xây dựng hạ tầng số (tiếp)

- **Đầu tư, nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông xã:** đầu tư, nâng cấp mới điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông các xã cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông thông minh, hiện đại nhằm phục vụ nhu cầu kết nối thông tin liên lạc, vận chuyển bưu phẩm bưu kiện phục vụ sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Triển khai dịch vụ chuyên phát thủ tục hành chính qua bưu chính công ích, và tại nhà cho người dân.

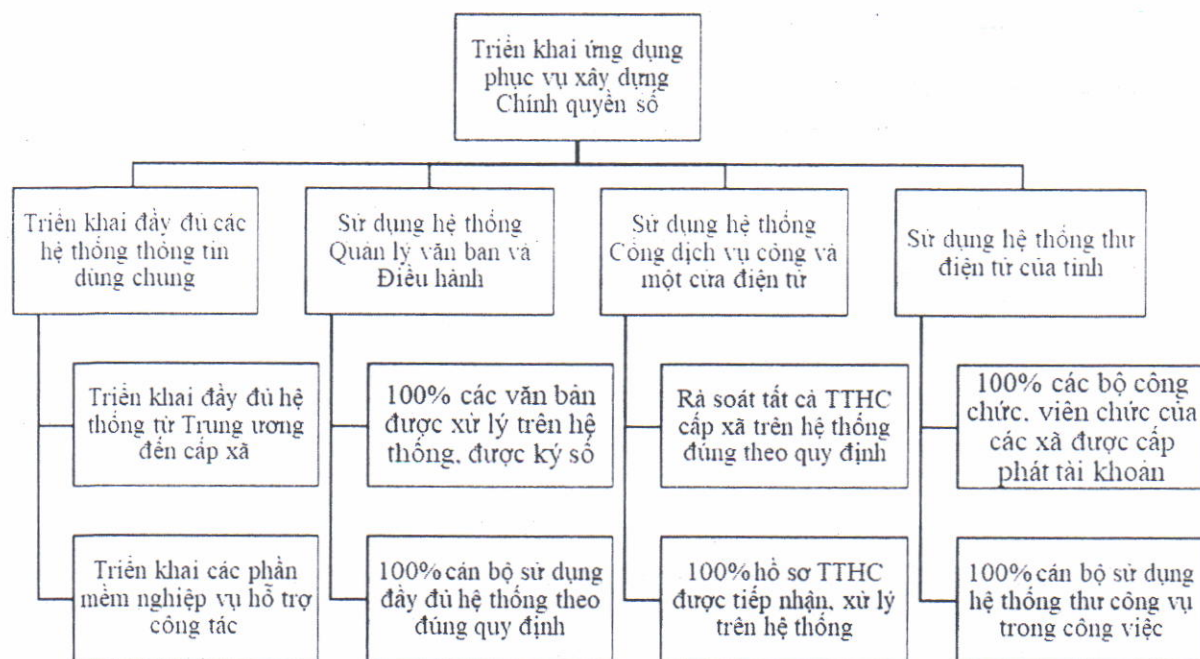
- **Triển khai hệ thống Hội nghị hội nghị truyền hình:** Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình như đường truyền, bổ sung thay thế thiết bị hỏng hóc, để thực hiện các cuộc họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến huyện, đến xã góp phần giảm tối đa các cuộc họp đông người, tiết kiệm, thông tin nhanh chóng, thuận tiện. Cho phép tổ chức nhanh các hoạt động hội thảo, đào tạo từ xa giữa các điểm thông qua kênh truyền hình, điều hành và xử lý từ xa thông qua hình ảnh, âm thanh từ nhiều nơi gửi về. Trước khi triển khai cần kiểm tra lại lộ trình triển khai hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

- **Thiết lập Nhà văn hoá thông minh tại các thôn, bản:** Tiếp tục duy trì và phát huy giá trị hoạt động của nhà văn hoá thôn, bản đặc biệt tại các xã miền núi phù hợp với các điều kiện của văn hoá địa phương và phù hợp trong tình hình mới. Thiết lập mô hình Nhà văn hóa thông minh thôn, bản được trang bị các thiết bị hiện đại, cơ bản, internet miễn phí, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập,

giải trí tại trung tâm học tập cộng đồng cho bà con nhân dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã miền núi phù hợp với nguồn kinh phí, kế hoạch triển khai.

- **Triển khai các hệ thống camera an ninh:** giám sát, theo dõi và phát hiện tại các điểm trọng yếu quan trọng trên địa bàn, hệ thống phải đảm bảo, cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi giám sát theo yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết cần phải có đánh giá, số liệu về các vấn đề an ninh cụ thể (số vụ vi phạm, hiện tượng vấn đề cụ thể,...) để có thể triển khai thêm các ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát (cần cân đối các nguồn kinh phí), phát hiện các hành vi, cảnh báo đối với các hệ thống camera an ninh đã có. Ưu tiên các phương án thuê dịch vụ từ các nhà cung cấp dịch vụ thay vì tự đầu tư mua sắm, đảm bảo cả việc bảo trì, duy tu, quản trị hệ thống do giới hạn về nhân lực. Khi triển khai thuê dịch vụ cần nhắc cụ thể kinh phí đầu tư và kinh phí thuê, chi phí bảo trì, duy tu, bảo dưỡng để lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ có giá thành phù hợp.

1.2 Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số



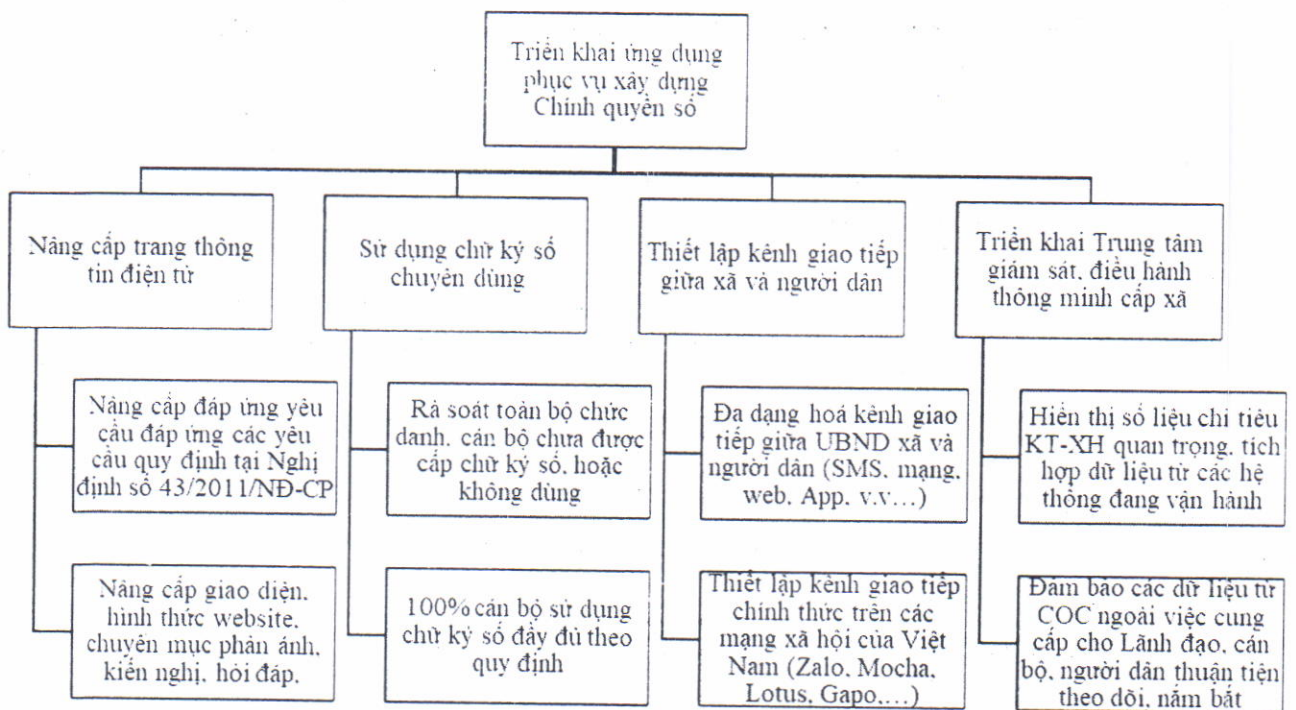
- **Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương:** cán bộ, lãnh đạo UBND cấp xã sử dụng đầy đủ các hệ thống tin dùng chung của tỉnh đã triển khai đảm bảo thông suốt từ Trung ương xuống địa phương như các phần mềm của Bộ Tư pháp, Công dịch vụ công quốc gia. Ngoài ra triển khai các phần mềm nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý như quản lý tài sản, bảo hiểm xã hội, phần mềm kế toán.

- **Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong quản lý, điều hành công việc:** 100% cán bộ thực hiện đúng quy trình gửi, nhận, xử lý văn bản đi, đến trên hệ thống đảm bảo 100% các văn bản được xử lý trên hệ thống; 100% văn bản đi được thực hiện ký số đầy đủ, đảm bảo cá nhân là chuyên viên, lãnh đạo

đơn vị, lãnh đạo UBND xã, thực hiện ký số trong quá trình phát hành và tiếp nhận văn bản trên hệ thống. Đối với lãnh đạo UBND xã triển khai việc ký số bằng sim.

- **Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh:** Thực hiện việc rà soát, cập nhật, cấu hình quy trình điện tử giải quyết của tất cả các thủ tục hành chính cấp xã trên hệ thống theo đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt từ khâu tiếp nhận hồ sơ, đến xử lý, trả kết quả; triển khai thực hiện đảm bảo 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện hành, ngoài ra đảm bảo việc lưu trữ số hoá các hồ sơ thủ tục này trên hệ thống theo các định hướng chung của Thủ tướng Chính phủ.

- **Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh:** Thực hiện việc rà soát, cập nhật danh mục tài khoản người dùng đảm bảo 100% các bộ công chức, viên chức của các xã được cấp phát tài khoản, đảm bảo triển khai thông nhất, hiệu quả trong quá trình triển khai. Đảm bảo 100% đều sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.



- **Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:** Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị đề cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- **Nâng cấp trang thông tin điện tử (website):** Khảo sát hiện trạng Trang thông tin điện tử của xã, tiến hành xây dựng, nâng cấp bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Đặc biệt là giao diện cung cấp thông tin, nội dung các chuyên mục qua trọng

như hỏi đáp, phản ánh, khiếu nại. Đảm bảo cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền xã và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của xã. Thường xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện trên trang thông tin điện tử của xã, hoặc các tin bài, tìm các phương án làm phong phú các tin bài để người dùng thường xuyên truy cập, theo dõi.

- **Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp xã (COC):** Thực hiện tạo lập, thu thập dữ liệu, số liệu các ngành, các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội quan trọng phục vụ công tác điều hành; tích hợp số liệu báo cáo của hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý văn bản và Điều hành, hệ thống Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử của tỉnh, tích hợp về Trung tâm COC của xã để tổng hợp, phân tích phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, ra quyết định, ban hành kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của xã. Thực hiện đồng bộ và kết nối dữ liệu về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện, tỉnh.

Tuỳ thuộc theo điều kiện có thể xem xét thời điểm triển khai các nội dung của COC cấp xã cho phù hợp, đảm bảo dữ liệu chính xác, phục vụ được công tác chỉ đạo điều hành, trong trường hợp cần thiết lựa chọn các dữ liệu cần thiết, quan trọng, thiết yếu để đưa vào hệ thống của COC. Đảm bảo các dữ liệu từ COC ngoài việc cung cấp cho Lãnh đạo để điều hành, còn giúp cán bộ, người dân thuận tiện theo dõi, nắm bắt tình hình thông tin.

- **Thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân:** Đa dạng hóa các kênh thông tin giao tiếp giữa lãnh đạo và nhân dân trên địa bàn xã, tăng cường sử dụng các kênh thông tin truyền thống như văn bản, đài truyền thanh cơ sở; tiến hành xây dựng hệ thống giao tiếp thông qua hệ thống tin nhắn SMS, mạng xã hội Zalo, Chatbot, Cổng thông tin điện tử, thông qua các ứng dụng Công dân số để người dân nắm bắt kịp thời các nội dung, tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo xã, giúp tăng cường sự tin tưởng, gần gũi hơn giữa chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã. Triển khai các dịch vụ để cho phép người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, khiếu nại về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo xã một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...) tìm phương án để người dân tham gia và để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xã và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

1.3 Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền nâng cao nhận thức

- **Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức:** phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn nâng cao trình độ về CNTT; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của xã; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp

vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử nội bộ của xã cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- **Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân:** Tổ chức tập huấn tuyên truyền sâu rộng đến người dân về công tác Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích, các kỹ năng số cơ bản và cần thiết nhằm mục đích quảng bá, quảng cáo, bán các sản phẩm trên môi trường số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống. Thường xuyên đưa các thông tin về chuyển đổi số phát qua Đài truyền thanh cấp xã, để người dân kịp thời nắm bắt thông tin và tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

2. Phát triển Kinh tế số

Thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai kinh tế số cho các xã, trong đó tập trung thúc đẩy các vấn đề về thương mại điện tử, kinh doanh điện tử, ứng dụng các hệ thống thanh toán điện tử không tiền mặt, hệ thống truy xuất nguồn gốc xuất xứ, nhằm tăng thu nhập cho người dân và chuyển đổi cách thức kinh doanh, bán hàng theo phương thức cũ sang môi trường mạng.

2.1 Phát triển thương mại điện tử

Hỗ trợ quảng bá, tiếp thị và bán các sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng:

- Nghiên cứu kỹ, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng, tối thiểu các sản phẩm theo chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP. Ngoài ra, cần lưu ý các vấn đề liên quan đến mở rộng vùng nguyên liệu, sản phẩm nếu có sự gia tăng về sản xuất, đảm bảo nguồn hàng đáp ứng đúng theo yêu cầu của thị trường khi sản phẩm được bán trên môi trường điện tử, tránh việc quy hoạch nguồn nguyên liệu không phù hợp dẫn đến sai phạm trong công tác quy hoạch. Lãnh đạo UBND cấp xã cần cân nhắc và quyết định, chịu trách nhiệm theo thẩm quyền.

- Xác định đối tượng khách hàng tiềm năng trên không gian số tương ứng với các sản phẩm, dịch vụ đặc thù, tiềm năng của địa phương. Từ đó có chiến lược cụ thể trong việc tiếp thị sản phẩm hoặc lựa chọn các giải pháp công nghệ phù hợp để quảng bá, tiếp thị, bán hàng.

- Xác định các kênh trên trực tuyến để tiếp cận, quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua nhiều kênh phân phối (Zalo, Tiki, Sendo, Voso, Postmart, Facebook, Amazon,...), chủ động liên hệ các sàn thương mại điện tử và có sự chuẩn bị về các tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế lại bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm (đặc biệt là thực phẩm), khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp các đơn vị cung cấp xây dựng các hướng dẫn cụ thể, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các Video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND cấp xã hoặc các hợp tác xã, trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền rộng rãi, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử tại địa phương. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

2.2 Triển khai thanh toán điện tử

Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong việc sử dụng các dịch vụ hành chính công, bán hàng, kinh doanh, hóa đơn tiền điện, tiền nước, thu tiền học phí và các dịch vụ khác:

- Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh, triển khai thanh toán điện tử, bao gồm: Thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán, thanh toán bằng ví điện tử và thanh toán bằng thiết bị điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã và tại UBND cấp xã. Ngoài ra, cần hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

- Việc quan trọng nhất đó chính là thay đổi thói quen của người dân vì vậy cần lựa chọn dịch vụ nào để triển khai một cách dễ dàng thuận tiện, phải cho người dân thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử. Bước đầu đưa những dịch vụ thanh toán đơn giản, có thể triển khai ngay như nộp học phí qua tài khoản của trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại để người dùng dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân trên địa bàn nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử, sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử qua các kênh giao tiếp đã triển khai. Theo dõi các nội dung này một cách thường xuyên và cần có chính sách thúc đẩy, hỗ trợ để dịch vụ thật sự thuận tiện, dễ dàng cho người dân.

2.3 Triển khai du lịch thông minh

Thông qua ứng dụng công nghệ số để quảng bá, thu hút du khách trong và ngoài nước đến với các địa điểm du lịch nổi tiếng của địa phương (nếu có):

- Xác định các nét văn hóa đặc thù của địa phương như các di tích lịch sử, di sản văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm,...

- Xác định các kênh trực tuyến để quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa, các di sản văn hoá phi vật thể, di sản khác và du lịch của địa phương trên môi trường mạng (các website, diễn đàn, ứng dụng di động về du lịch,...).

- Xây dựng các thuyết minh về các di tích lịch sử, di sản văn hóa, về quy trình, công đoạn sản xuất sản phẩm làng nghề của địa phương đưa lên các nền tảng số quảng bá du lịch.

- Kết nối, liên kết với các công ty du lịch trên địa bàn tỉnh và trên môi trường mạng để quảng bá, tổ chức các tour du lịch theo chu trình khép kín từ tham quan, trải nghiệm, mua sắm, ăn uống,... cho du khách tại địa phương, bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh để phục vụ du khách.

2.4 Triển khai nông nghiệp thông minh

- Khuyến khích, đẩy mạnh việc ứng dụng các công cụ, giải pháp thông minh phục vụ trong nghiên cứu phát triển cây giống, nuôi trồng và các khâu sản xuất các sản phẩm nông, lâm sản trên địa bàn xã.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học vào lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên cho các mô hình nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao. Việc ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí và giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm qua đó giúp tăng cường khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp tại các xã trong môi trường kinh tế hội nhập. Tuy nhiên, đây là một nội dung khó, cần tìm hiểu cụ thể vì lĩnh vực nông nghiệp thông minh đòi hỏi nhiều vấn đề về vốn, công nghệ mặc dù các sản phẩm này đã xuất hiện nhiều trên thị trường.

- Triển khai thí điểm các nội dung liên quan đến truy xuất nguồn gốc, hoặc nghiên cứu, lựa chọn kỹ sản phẩm, dịch vụ có lợi thế để triển khai cụ thể về lĩnh vực nông nghiệp thông minh.

Khi triển khai nông nghiệp thông minh cần kết hợp với các chương trình định hướng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như OCOP (mỗi xã một sản phẩm) và các chương trình khác trong thời gian tới.

3. Phát triển Xã hội số

3.1 Triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh

Căn cứ tình hình, hiện trạng việc ứng dụng dịch vụ CNTT tại các trường học trên địa bàn xã, tiến hành triển khai các dịch vụ cơ bản như sau:

- Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học trực tuyến cho các trường trên địa bàn xã.

- Phần mềm Tuyển sinh đầu cấp: cung cấp công cụ phục vụ cho công tác tuyển sinh vào đầu các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) thực hiện trực tuyến, đồng bộ trên mạng Internet. Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh; hỗ trợ nhà trường xử lý tuyển sinh cho nhà trường; hỗ trợ công tác báo cáo, điều hành chỉ đạo cho các cấp và các trường thuộc quản lý trên địa bàn.

- Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử ...

- Phần mềm học tập online: VNPT E-Learning, Viettelstudy,...

Xem xét tình hình nhu cầu thực tế để đánh giá mức độ cần thiết, khả năng triển khai, phương án triển khai tránh trường hợp triển khai nhưng không sử dụng gây lãng phí.

3.2 Triển khai các dịch vụ y tế thông minh

- Đầu tư trang thiết bị cần thiết để kết nối Trạm y tế của xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Trung ương hoặc các Bệnh viện tuyến huyện để người

dân trong xã được hưởng dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh tốt hơn (ví dụ như kết nối hệ thống Tele health do Viettel đang triển khai).

- Thí điểm triển khai cho phép 30% người dân trên địa bàn xã có thể tiếp cận, dần dần sử dụng các nền tảng dịch vụ liên quan đến hỗ trợ, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh từ xa.

- Tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa (như dịch vụ của công ty Medici hoặc vov24), nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh và trung ương. Song song, triển khai ứng dụng tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa, tiến hành tạo lập các nhóm trên mạng xã hội để người dân được tư vấn về sức khỏe theo hình thức đặt câu hỏi và được bác sỹ trả lời trên nhóm, hoặc xem các video tư vấn về các loại bệnh theo mùa bệnh của trẻ nhỏ, hoặc tổ chức các buổi live stream trực tiếp của bác sỹ.

- Các dữ liệu hồ sơ y tế từ các hệ thống này phải đảm bảo khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác, đảm bảo dữ liệu cá nhân của người dân được đảm bảo, không bị lộ lọt hoặc đánh cắp theo các quy định hiện hành.

3.3 Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- **Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số VPostcode:** Triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

- **Thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet:** Thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông (trạm BTS, các tuyến truyền dẫn băng rộng) đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G, 5G và internet băng rộng đến trung tâm xã và 100% các thôn, bản (trong trường hợp khó khăn về thiết lập truyền dẫn, thì cần có lộ trình triển khai phù hợp).

3.4 Tuyên truyền, phổ biến quảng bá các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng

Tập huấn, tuyên truyền, quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình chuyển đổi số cấp xã, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng:

- Xây dựng các video đề tuyên truyền, phổ biến thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số để có thể triển khai thành công chuyển đổi số cấp xã. Nội dung cần ngắn gọn, xúc tích, dễ nhớ, cho bà con thấy hiệu quả của các nội dung triển khai.

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng (đặt trên trang thông tin điện tử của xã, trên các kênh truyền thông trực tuyến chính thức của xã, trên fanpage của xã trên mạng xã hội,...).

- Thiết lập các kênh quảng bá về mô hình xây dựng chuyển đổi số cấp xã (trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của huyện, trên các mạng xã hội, fanpage Smart Vietnam,...) để truyền cảm hứng và lan tỏa đến các xã, địa phương khác.

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông, truyền hình của địa phương hoặc Trung ương để đưa tin, bài viết, phóng sự về mô hình chuyển đổi số cấp xã của địa phương.

- Lấy đối tượng đoàn thanh niên và thanh niên trong xã làm nòng cốt để thực hiện tuyên truyền, thuyết phục người dân đồng hành cùng chính quyền xã chung tay xây dựng, phát triển mô hình chuyển đổi số cấp xã, tích cực sử dụng các dịch vụ chính quyền xã cung cấp trên công nghệ số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng, ngắn gọn, xúc tích, đầy đủ nội dung, hỗ trợ người dân giải đáp thắc mắc trong quá trình sử dụng các phần mềm, ứng dụng.

- Xây dựng môi trường xã văn minh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp: chỉnh trang, sơn vẽ, treo các biển quảng cáo tại các địa điểm dễ gây mất cảnh quan môi trường (địa điểm thu gom rác, cột đèn, cột điện, trạm biến áp, trạm thu phát sóng,...). Các biển hiệu, nội dung quảng bá về chuyển đổi số cần đảm bảo mỹ quan, phù hợp thuần phong mỹ tục, phù hợp với quy định về treo biển hiệu của pháp luật và tại các địa điểm được quy định của xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai ở các cấp, huy động cả bộ máy chính quyền, tổ chức chính trị xã hội ở các cấp vào cuộc triển khai một cách quyết liệt. Đưa các nội dung thực hiện của chương trình vào nội dung giao ban hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đôn đốc kịp thời tiến độ thực hiện, cũng như giải quyết các vướng mắc khó khăn, cần nêu rõ và cụ thể các thuận lợi, khó khăn từ đó tìm hướng giải quyết triệt để. Trong quá trình triển khai yêu cầu toàn bộ các đơn vị, chủ động, tích cực, quyết tâm để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu lựa chọn các xã đủ tiêu chí để triển khai thí điểm, cũng như có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ cho các xã trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về nội dung kế hoạch thực hiện chuyển đổi số cấp xã và kế hoạch chuyển đổi số của cấp tỉnh.

- Cân đối, đảm bảo nguồn lực triển khai về con người, ngân sách, lựa chọn những xã có lãnh đạo quyết tâm, nhiệt huyết để giao nhiệm vụ.

- Cần có xác định rõ các kết quả hoàn thành của từng hạng mục hoặc dự kiến, theo từng thời điểm để đánh giá và điều chỉnh, mỗi nội dung sau khi triển khai cần đảm bảo được theo dõi, báo cáo thường xuyên, cần bố trí ngân sách để duy trì, bảo dưỡng (nếu có).

- Trước khi triển khai các nội dung chuyển đổi số cấp xã cần khảo sát chi tiết làm rõ hiện trạng về hạ tầng, thiết bị, phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin,

trình độ nhân lực hiện có, nhận thức, thu nhập của người dân, trình độ sử dụng công nghệ của người dân, cũng như các vấn đề khác. Từ đó có nhận xét, đánh giá toàn diện, xác thực, gắn liền với thực tế của từng địa phương để lên phương án triển khai.

2. Hướng dẫn xây dựng lộ trình triển khai các nội dung

- Hướng dẫn chuyển đổi số cấp xã đưa ra nhiều nội dung triển khai đối với việc chuyển đổi số cấp xã, tuy nhiên các địa phương cần cân nhắc, lựa chọn kỹ các nội dung triển khai hoặc dự kiến triển khai để xây dựng kế hoạch và lộ trình phù hợp với thực tiễn kinh tế, văn hoá, xã hội và nguồn lực của địa phương, hiệu quả thực tiễn sẽ mang lại trên nguyên tắc “Chuyển đổi số là một quá trình, không phải là một đích đến”.

- Cần xác định rõ trong kế hoạch triển khai nội dung nào trước, nội dung nào sau, giao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân tổ chức, tránh triển khai dàn trải, quá nhiều hạng mục tại một thời điểm hoặc thời gian quá ngắn để triển khai dẫn đến không đạt được hiệu quả như đề ra. Cần ưu tiên triển khai những nội dung mà tạo ra kết quả thực tế ngay và tạo ra sự đột phá

- Tuỳ điều kiện cụ thể và thực tế, có thể triển khai theo các lộ trình hoặc giai đoạn như sau:

▪ **Giai đoạn 1:** Triển khai các nội dung cơ bản của Chính quyền số tập trung và ưu tiên đối với nội dung này làm cơ sở điều kiện thuận lợi cho triển khai các hạng mục kinh tế số, xã hội số.

▪ **Giai đoạn 2:** Triển khai song song hoặc tuần tự các nội dung cơ bản về kinh tế số, xã hội số, trong đó xác định những nội dung cần thiết gắn với điều kiện thực tế của địa phương, lựa chọn những nội dung phù hợp.

▪ **Giai đoạn 3:** Triển khai các nội dung mở rộng, các dịch vụ nâng cao từ 03 trụ cột chính như Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đây là những nội dung phức tạp đòi hỏi thời gian, kinh phí nhiều hơn so với các hạng mục cơ bản

IV. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN

1. Về triển khai Chính quyền số

- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cũng như thực thi của chính quyền thông qua việc ứng dụng và sử dụng các phần mềm dùng chung xuyên suốt từ Trung ương xuống địa phương.

- Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Tăng cường các giải pháp, các công cụ cho chính quyền UBND cấp xã trong việc đảm bảo an ninh trật tự, theo dõi giải quyết các vấn đề về kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Ngoài ra, giúp cải thiện nâng cấp các kênh giao tiếp giữa chính quyền và người dân, giúp UBND cấp xã theo dõi được tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của người dân về các tình hình liên quan an ninh, kinh tế chính trị và xã hội.

- Giúp Lãnh đạo UBND cấp xã theo dõi được các nhiệm vụ, hoạt động, tình hình giải quyết văn bản, việc thực thi của cán bộ, công chức cấp xã, giảm tình trạng nhũng nhiễu, cửa quyền của cán bộ, công chức. Ngoài ra, nắm rõ các chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng giúp cải thiện công tác chỉ đạo, điều hành để phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2. Về triển khai Kinh tế số

- Giúp người dân thông qua các hoạt động thương mại điện tử đưa các sản phẩm nông sản tiêu thụ ở các thị trường bên ngoài địa phương, cải thiện thu nhập và đời sống.

- Thông qua các giải pháp kỹ thuật công nghệ thay đổi phương thức, cách thức sản xuất, tăng sản lượng, giá trị trong sản xuất đối với các lĩnh vực như nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, du lịch v.v...

3. Về triển khai Xã hội số

- Thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, giúp người dân vùng nông thôn cải thiện chất lượng cuộc sống về chăm sóc y tế, khám chữa bệnh, được hưởng những dịch vụ tốt hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn.

- Trẻ em ở các khu vực nông thôn được tiếp cận những dịch vụ giáo dục thông minh như học tập trực tuyến, tiếp cận những tài liệu giáo trình qua môi trường internet thu hẹp khoảng cách giáo dục, các thầy cô giáo được sử dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

- Người dân ở địa phương được tiếp cận các dịch vụ viễn thông như sử dụng điện thoại smartphone giá rẻ, sử dụng internet giá rẻ, các chương trình ưu đãi về viễn thông, bưu chính từ đó nâng cao nhận thức, thói quen sử dụng trong tương lai gần.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan trong tỉnh để triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã.

- Tham mưu UBND tỉnh các nội dung để thúc đẩy việc chuyển đổi số cấp xã.

- Hỗ trợ UBND cấp xã quản lý và khai thác hệ thống mạng nội bộ, các phần mềm ứng dụng dùng chung một cách hiệu quả trong phát triển chính quyền số. Thường xuyên tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chuyển đổi số cấp xã cho UBND tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số các cấp.

- Phối hợp các đơn vị trên địa bàn tỉnh, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho các cấp chính quyền, cán bộ, công chức và người dân.

- Phối hợp Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số cấp xã; cập nhật, điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu, nội dung hướng dẫn đảm bảo phù hợp với

từng giai đoạn, đáp ứng các yêu cầu trong thực tế và các điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian tới đây; thường xuyên góp ý hoàn thiện mô hình chuyển đổi số cấp xã và tham mưu UBND tỉnh xem xét, tiếp tục triển khai các nội dung khác ngoài hướng dẫn của văn bản này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Hỗ trợ, bố trí các nguồn lực cần thiết cho UBND xã được lựa chọn để triển khai thí điểm theo hướng dẫn của Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông và các nội dung của văn bản này.

- Tham gia hỗ trợ, định hướng cho UBND xã về cơ chế, chính sách nhằm hoàn thành việc thí điểm chuyển đổi số cấp xã.

- Phối hợp đánh giá kết quả triển khai thí điểm mô hình xây dựng chuyển đổi số cấp xã để xem xét, hoàn thiện mô hình và nhân rộng việc triển khai mô hình tại các xã trên địa bàn huyện.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của cấp huyện, cấp xã để chỉ đạo, theo dõi, giám sát, đưa nội dung chuyển đổi số cấp xã trong công tác giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý. Nhanh chóng tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cũng như có chỉ đạo kịp thời trong việc chuyển đổi cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Lãnh đạo UBND cấp xã chỉ đạo, lên kế hoạch triển khai chi tiết và chịu trách nhiệm chính về việc thực hiện các nội dung trong triển khai chuyển đổi số cấp xã. Chủ động tìm hiểu về các nội dung chuyển đổi số gắn liền với cấp xã, tìm các nội dung chuyển đổi số phù hợp với tình hình, đặc thù kinh tế, xã hội của địa phương. Xác định cụ thể “chuyển đổi số cấp xã là một quá trình, không phải là một đích đến” từ đó thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân về chuyển đổi số.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã với thành phần là các cán bộ, công chức, đơn vị trực thuộc để chỉ đạo, giám sát các công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, thường xuyên tổ chức giao ban, trao đổi để tháo gỡ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, cũng như thúc đẩy các nội dung đã triển khai tốt.

- Tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, công chức xã để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới. Thực hiện báo cáo thường xuyên, chi tiết về việc chuyển đổi số của UBND cấp xã phục vụ báo cáo các cấp, đưa việc thực hiện chuyển đổi số của các cán bộ, công chức vào thành nội dung đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Phối hợp các chương trình của huyện, tỉnh để nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và lãnh đạo UBND xã, chủ động thực hiện các nội dung trong mô hình thuộc trách nhiệm.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến từng nhà, từng người dân trong xã hiểu được ý nghĩa của việc thí điểm triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã qua

các kênh giao tiếp của UBND cấp xã (hệ thống loa, trang thông tin điện tử, nhóm zalo, v.v...).

- Chủ động huy động, thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ, thí điểm các nội dung mới để xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã (doanh nghiệp công nghệ số, hội, hiệp hội công nghệ thông tin, các doanh nghiệp phát triển trong xã,...).

- Phân đầu đạt mục tiêu 100% người dân trong độ tuổi lao động của xã sử dụng điện thoại thông minh, các ứng dụng nền tảng quan trọng đã triển khai.

- Chủ động và thường xuyên tìm hiểu ứng dụng công nghệ số để thay đổi cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.

- Phối hợp với các cấp, Sở TT&TT tổ chức đánh giá kết quả triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã theo các giai đoạn để chia sẻ, học tập kinh nghiệm của các đơn vị. Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, mô hình chuyển đổi số cấp xã, sau thời gian thí điểm hoặc triển khai.

4. Tổ chức chính trị và xã hội trên địa bàn xã

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân trong xã tham gia vào việc chuyển đổi số cấp xã.

- Hướng dẫn người dân trong xã sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa xã,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của xã trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

- Thường xuyên tham mưu cho chính quyền xã, chính quyền các cấp về các mô hình ứng dụng công nghệ số, cách thức triển khai, các cách làm hay để thay đổi cách quản lý, hoạt động của chính quyền xã.

- Thúc đẩy người dân sử dụng các công nghệ trong từng lĩnh vực cốt yếu, quan trọng trong mô hình triển khai chuyển đổi số cấp xã.

5. Các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chủ động, đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

6. Người dân

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã. Chung tay đóng góp xây dựng cùng chính quyền xã để triển khai mô hình thành công.

- Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình cung cấp và thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng.

- Tham gia đóng góp ý kiến trong suốt quá trình xây dựng chuyển đổi số cấp xã giúp chính quyền hoàn thiện mô hình tốt hơn.

Trên đây là hướng dẫn tạm thời các nội dung để thực hiện chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng